

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ
MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC
TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : H?NH HỌA 1 * LỚP : (ARC 111)B,D,F,J
M? MH : ARC-111 * S Ó TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 2 * NĂM HỌC : 2012-2013
LẦN THI: 1

NGÀY THI: 01/04/2013

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
						15	15	15	55	100		
1	161325292	Huỳnh Đông	Giang	K17KMT	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
2	172257343	Ngô Hoàng	Trung	K17KMT	(ARC 111)B	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
3	1820634171	Bùi Thị	Hồng	K18KMT	(ARC 111)F	6	0	0	HP	0.0	Khăng	
4	1820635261	Lê Thị Hải	Yến	K18KMT	(ARC 111)F	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
5	1820635262	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	K18KMT	(ARC 111)F	8	8	4	5	5.8	Nằm pháy Tầm	
6	1820635265	V? Thị Bảo	Hải	K18KMT	(ARC 111)F	8	7	4	5.5	5.9	Nằm pháy Chên	
7	1820636300	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	K18KMT	(ARC 111)F	10	7	4	5.5	6.2	Sầu pháy Hai	
8	1821215324	Phạm Đức	Phú	K18KMT	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
9	1821634167	Lê Minh	Đạt	K18KMT	(ARC 111)J	10	8	8	4	6.1	Sầu pháy Mất	
10	1821634168	Phan Đức	Nam	K18KMT	(ARC 111)F	10	8	4.5	6	6.7	Sầu pháy Báy	
11	1821634169	Hoàng Văn	Sáu	K18KMT	(ARC 111)F	8	7	7	6	6.6	Sầu pháy Sáu	
12	1821634805	Hà Học	Khải	K18KMT	(ARC 111)J	10	7	9	8	8.3	Tầm pháy Ba	
13	1821634807	V? Hồng	Đức	K18KMT	(ARC 111)J	7	4	5	6	5.7	Nằm pháy Báy	
14	1821635673	Nguyễn Đ?nh	Hiếu	K18KMT	(ARC 111)J	10	6	9	3	0.0	Khăng	
15	1821635676	Nguyễn Đức	Tín	K18KMT	(ARC 111)F	10	8	3	8.5	7.8	Báy pháy Tầm	
16	1821635854	Nguyễn Hữu	Đức	K18KMT	(ARC 111)J	0	0	0	5	2.8	Hai pháy Tầm	
17	1821635855	Hoàng Ngọc	Đạt	K18KMT	(ARC 111)F	4	0	6.5	5	4.3	Bầu pháy Ba	
18	1821636031	V? Đăng	Quang	K18KMT	(ARC 111)J	10	7	9	7	7.8	Báy pháy Tầm	
19	1821636033	Đăng Viết	Tú	K18KMT	(ARC 111)J	0	0	0	V	0.0	Khăng	
20	171326755	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K18MCD	(ARC 111)D	8	7	9	3	0.0	Khăng	
21	1810214454	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K18MCD	(ARC 111)D	6	8	7	HP	0.0	Khăng	
22	1810624685	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	K18MCD	(ARC 111)D	8	7	7	7	7.2	Báy pháy Hai	
23	1810624689	Hồ Phạm Quỳnh	Dương	K18MCD	(ARC 111)J	10	8	8	8	8.3	Tầm pháy Ba	
24	1810624690	Hồ Thị Thu	Thảo	K18MCD	(ARC 111)D	8	8	7	2	0.0	Khăng	
25	1810625125	Lê Thị	Vi	K18MCD	(ARC 111)D	10	8	8	2	0.0	Khăng	
26	1810625817	Trịnh Thị Hải	Duyên	K18MCD	(ARC 111)D	6	7	8	2	0.0	Khăng	
27	1810626510	Trương Thị	An	K18MCD	(ARC 111)J	10	8	8	4	6.1	Sầu pháy Mất	
28	1811624679	Trần Quốc	B?nh	K18MCD	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	
29	1811626678	Nguyễn Ngọc	H?a	K18MCD	(ARC 111)J	10	7	9	8	8.3	Tầm pháy Ba	
1	152232965	Trịnh Ngọc Huy	Toàn	K17KTR	(ARC 111)F	4	0	3	2	0.0	Khăng	
2	152233021	Trịnh Hoàng	Giang	K17KTR	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
3	162236507	Huỳnh Ngọc	Thịnh	K17KTR2	(ARC 111)D	8	0	6	2	0.0	Khăng	
4	172237424	Nguyễn Quốc	Khánh	K17KTR2	(ARC 111)J	0	0	0	V	0.0	Khăng	
5	172237428	Đỗ Thế	Kim	K17KTR2	(ARC 111)B	0	0	0	V	0.0	Khăng	
6	162233506	Phạm Vũ Quang	Huy	K17KTR3	(ARC 111)J	7	9	10	9	8.9	Tầm pháy Chên	
7	172237498	Lê Văn	Trai	K17KTR4	(ARC 111)B	6	0	8	HP	0.0	Khăng	
8	172237506	Nguyễn Duy	Tuấn	K17KTR4	(ARC 111)B	6	0	6	4	4.0	Bầu	
9	162233586	Trần Ngọc	Thanh	K18KTR1	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
10	1821413545	Lê Quang	Huy	K18KTR1	(ARC 111)J	0	0	0	9.5	5.2	Nằm pháy Hai	
11	1821414096	Trịnh Quốc	Hoàng	K18KTR1	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	

NGÀY THI: 01/04/2013 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
						15	15	15	55	100		
12	1821414103	V? Hùng Uy	Dũng	K18KTR1	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	
13	1821414106	Nguyễn Phước	Hoàng	K18KTR1	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	
14	1821414761	Phạm Hoàng	Mỹ	K18KTR2	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	
15	1820414107	Huỳnh Thị Ý	Nhi	K18KTR3	(ARC 111)J	0	0	0	V	0.0	Khăng	
16	1821415656	Nguyễn Minh	Tuyền	K18KTR3	(ARC 111)F	4	6	5	6	5.6	Nằm pháy Saũ	
1	171216255	Trương Hùng	Hiếu	K17XCD2	(ARC 111)F	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
2	172216565	Nguyễn Văn	Thịnh	K17XDC	(ARC 111)B	9	7	10	V	0.0	Khăng	
3	172227108	Trần Hữu	Thạch	K17XDC	(ARC 111)B	0	0	0	V	0.0	Khăng	
4	172217156	Trần Minh	Đức	K17XDD1	(ARC 111)D	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
5	172217236	Phạm Hồng	Phát	K17XDD1	(ARC 111)D	8	5	8	4	5.4	Nằm pháy Bấu	
6	172217240	Phạm Đăng	Phú	K17XDD1	(ARC 111)D	8	5	6	4	5.1	Nằm pháy Mất	
7	172217244	Bùi Quang	Phương	K17XDD1	(ARC 111)J	5	4	5	2	0.0	Khăng	
8	172217284	Ngô Quang	Thiệt	K17XDD1	(ARC 111)D	7	5	7	1	0.0	Khăng	
9	172217296	Đặng Thái	Tiến	K17XDD1	(ARC 111)J	10	9	9	6	7.5	Báy pháy Nằm	
10	172217320	Nguyễn Quang Thanh	Tùng	K17XDD1	(ARC 111)J	8	6	9	8	7.9	Báy pháy Chên	
11	172219050	Hứa Văn Hoàng	Long	K17XDD1	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
12	172217181	Nguyễn Xuân	Hùng	K17XDD2	(ARC 111)J	8	5	9	5	6.1	Saũ pháy Mất	
13	172217245	Bùi Tiến	Phương	K17XDD2	(ARC 111)J	9	6	9	8	8.0	Tằm	
14	172217134	Dương Thế	Bảo	K17XDD3	(ARC 111)J	9	6	6	8	7.6	Báy pháy Saũ	
15	172217254	Trần Huy	Quyền	K17XDD3	(ARC 111)J	9	8	9	9	8.9	Tằm pháy Chên	
16	172217290	Nguyễn Hữu	Thịnh	K17XDD3	(ARC 111)J	9	8	9	8	8.3	Tằm pháy Ba	
17	172217334	Bùi Thạch	Xuyên	K17XDD3	(ARC 111)J	9	7	9	9.5	9.0	Chên	
18	172218883	Phạm Đức	Anh	K17XDD3	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
19	172217271	Hồ Đức	Thanh	K17XDD4	(ARC 111)J	7	7	7	5	5.9	Nằm pháy Chên	
20	1811116530	Huỳnh Tấn	Duy	K18XCD2	(ARC 111)F	8	6.5	4	4.5	5.3	Nằm pháy Ba	
21	152332043	Hoàng Xuân	Sang	K18XDD1	(ARC 111)F	2	0	0	HP	0.0	Khăng	
22	172217173	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu	K18XDD1	(ARC 111)J	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
23	172217192	Bùi Văn	Hướng	K18XDD1	(ARC 111)D	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
24	172218886	Nguyễn Hoàng	Việt	K18XDD1	(ARC 111)F	2	0	5	V	0.0	Khăng	
25	172218957	Lê Hồng	Tuấn	K18XDD1	(ARC 111)F	8	7	5	3	0.0	Khăng	
26	1820615171	Huỳnh Như	Phương	K18XDD1	(ARC 111)J	9	6	5	7	6.9	Saũ pháy Chên	
27	1821264947	Nguyễn Mạnh	Cường	K18XDD1	(ARC 111)D	7	6	7	3	0.0	Khăng	
28	1821613519	V? Tấn	Triều	K18XDD1	(ARC 111)D	10	8	7	5	6.5	Saũ pháy Nằm	
29	1821613522	Đoàn Công	Lộc	K18XDD1	(ARC 111)B	10	6	7	8	7.9	Báy pháy Chên	
30	1821613828	Lê Văn	Tài	K18XDD1	(ARC 111)D	9	6	7	4	5.5	Nằm pháy Nằm	
31	1821613830	Lê Vũ Hồng	Minh	K18XDD1	(ARC 111)D	10	7	9	7	7.8	Báy pháy Tằm	
32	1821614005	Nguyễn Đức	Tự	K18XDD1	(ARC 111)B	10	9	9	10	9.7	Chên pháy Báy	
33	1821614006	Phan Ngọc	Công	K18XDD1	(ARC 111)D	10	8	9	9	9.0	Chên	
34	1821614007	Lê Thế	B?nh	K18XDD1	(ARC 111)B	9	6	5	9	8.0	Tằm	
35	1821614015	Hoàng Minh	Thành	K18XDD1	(ARC 111)D	7	7	2	7	6.3	Saũ pháy Ba	
36	1821614024	V? Văn	Hùng	K18XDD1	(ARC 111)B	6	0	8	7	6.0	Saũ	
37	1821614025	V? Huy	Quang	K18XDD1	(ARC 111)D	9	7	9	3	0.0	Khăng	
38	1821614027	Huỳnh Tấn	Lực	K18XDD1	(ARC 111)D	7	2	5	1	0.0	Khăng	
39	1821614028	Trần Văn	Nam	K18XDD1	(ARC 111)D	8	7	8	6	6.8	Saũ pháy Tằm	

NGÀY THI: 01/04/2013 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
40	1821614031	Trần Đ?nh Quy	K18XDD1	(ARC 111)D	10	7	9	1	0.0	Khăng	
41	1821614725	Lê Văn Vương	K18XDD1	(ARC 111)D	8	7	7	5	6.1	Sầu pháy Mắú	
42	1821614730	Huỳnh Ngọc Thuận	K18XDD1	(ARC 111)F	10	5.5	5.5	6	6.5	Sầu pháy Nằm	
43	1821614731	Hồ Duy Linh	K18XDD1	(ARC 111)D	7	6	7	5	5.8	Nằm pháy Tằm	
44	1821614732	Nguyễn Việt Sĩ	K18XDD1	(ARC 111)B	9	8	8	9	8.7	Tằm pháy Bắý	
45	1821614733	Nguyễn Hồng Tân	K18XDD1	(ARC 111)D	8	6	8	7	7.2	Bắý pháy Hằi	
46	1821614734	Hoàng Đại Thanh	K18XDD1	(ARC 111)D	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
47	1821614735	Trần Thế Duy	K18XDD1	(ARC 111)F	10	7.5	5	9	8.3	Tằm pháy Bằ	
48	1821615169	Phan Tấn Đạt	K18XDD1	(ARC 111)B	9	7	6	8	7.7	Bắý pháy Bắý	
49	1821615172	Nguyễn Văn Thạch	K18XDD1	(ARC 111)D	10	7	9	5	6.7	Sầu pháy Bắý	
50	1821615175	Nguyễn Ngọc Phong	K18XDD1	(ARC 111)D	7	7	8	8	7.7	Bắý pháy Bắý	
51	1821615177	Đinh Duy Nguyên	K18XDD1	(ARC 111)F	10	6	5.5	8.5	7.9	Bắý pháy Chằn	
52	1821615638	Lê Đ?nh Tiến	K18XDD1	(ARC 111)F	8	7.5	5	6	6.4	Sầu pháy Bắú	
53	1821615829	Nguyễn Phong Định	K18XDD1	(ARC 111)D	10	7	8	7	7.6	Bắý pháy Sằ	
54	1821615996	Phan Hoàng Thành Đức	K18XDD1	(ARC 111)B	9	5	6	7	6.9	Sầu pháy Chằn	
55	1821615999	Mai Văn Nhựt	K18XDD1	(ARC 111)J	10	8	9	7	7.9	Bắý pháy Chằn	
56	1821616000	Trương Phước Hoài Lợi	K18XDD1	(ARC 111)D	8	7	8	3	0.0	Khăng	
57	1821616003	Nguyễn Đức Vinh	K18XDD1	(ARC 111)D	10	8	8	4	6.1	Sầu pháy Mắú	
58	1821616004	Lê Chí Toàn	K18XDD1	(ARC 111)B	9	9	9	8.5	8.7	Tằm pháy Bắý	
59	1821616198	Nguyễn Đức Anh	K18XDD1	(ARC 111)D	8	7	7	9	8.3	Tằm pháy Bằ	
60	1821616419	Trần Quốc Khánh	K18XDD1	(ARC 111)B	10	7	9	9	8.9	Tằm pháy Chằn	
61	1821616574	Trần Trung Thành	K18XDD1	(ARC 111)D	8	7	9	1	0.0	Khăng	
62	1821616704	Trương Quang Tuấn	K18XDD1	(ARC 111)B	5	5	5	HP	0.0	Khăng	
63	1821166681	Mai Đ?nh Chín	K18XDD2	(ARC 111)D	10	8	9	4	6.3	Sầu pháy Bằ	
64	1821613520	Nguyễn Văn Phước	K18XDD2	(ARC 111)F	6	5	6	5	5.3	Nằm pháy Bằ	
65	1821613521	Nguyễn Minh Tuấn	K18XDD2	(ARC 111)D	8	6	7	4	5.4	Nằm pháy Bắú	
66	1821613824	Hồ Hữu Quân	K18XDD2	(ARC 111)D	10	7	9	1	0.0	Khăng	
67	1821613831	Nguyễn Chí Vinh	K18XDD2	(ARC 111)D	8	8	8	2	0.0	Khăng	
68	1821613832	Trần Anh Tôn	K18XDD2	(ARC 111)F	6	5	5	6	5.7	Nằm pháy Bắý	
69	1821614004	Huỳnh Hải Đông	K18XDD2	(ARC 111)F	6	5	5	5	5.2	Nằm pháy Hằi	
70	1821614008	Triệu Đại Nhân	K18XDD2	(ARC 111)D	9	8	6	2	0.0	Khăng	
71	1821614011	Nguyễn Mai Hữu Lộc	K18XDD2	(ARC 111)F	8	7.5	8	9.5	8.8	Tằm pháy Tằm	
72	1821614012	Hồ Thành Quyết	K18XDD2	(ARC 111)D	10	7	9	6	7.2	Bắý pháy Hằi	
73	1821614014	Nguyễn Đ?nh Thân	K18XDD2	(ARC 111)F	10	7	8	8.5	8.4	Tằm pháy Bắú	
74	1821614018	Phan Bùi Thanh Tân	K18XDD2	(ARC 111)D	9	6	8	6	6.8	Sầu pháy Tằm	
75	1821614026	Ngô Nhật Linh	K18XDD2	(ARC 111)F	6	5.5	5.5	8	7.0	Bắý	
76	1821614030	V? Thành Tâm	K18XDD2	(ARC 111)F	8	0	5	7	5.8	Nằm pháy Tằm	
77	1821614737	Nguyễn Hữu Anh	K18XDD2	(ARC 111)J	5	6	0	HP	0.0	Khăng	
78	1821614738	Nguyễn Văn Đại	K18XDD2	(ARC 111)F	6	6.5	5.5	6	6.0	Sằ	
79	1821614739	Nguyễn Minh Thắng	K18XDD2	(ARC 111)F	6	0	5	6.5	5.2	Nằm pháy Hằi	
80	1821615160	V? Chí Công	K18XDD2	(ARC 111)F	10	8.5	8.5	9.5	9.3	Chằn pháy Bằ	
81	1821615165	Lê Hữu Nghi	K18XDD2	(ARC 111)J	9	6	8	V	0.0	Khăng	
82	1821615642	Lê B?nh	K18XDD2	(ARC 111)D	7	2	2	4	3.9	Bằ pháy Chằn	
83	1821615831	Nguyễn Quang Hùng	K18XDD2	(ARC 111)D	10	7	9	8	8.3	Tằm pháy Bằ	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
84	1821616006	Nguyễn Thanh Quí	K18XDD2	(ARC 111)D	8	8	8	6	6.9	Sầu pháp Chên	
85	1821616287	Lê Hữu Lực	K18XDD2	(ARC 111)J	9	7	7	7	7.3	Báý pháp Ba	
86	1821616290	Đoàn Anh Tín	K18XDD2	(ARC 111)D	5	4	6	2	0.0	Khăng	
87	1820615183	Trịnh Khánh Lộc	K18XDD3	(ARC 111)J	10	9	9	9.5	9.4	Chên pháp Bấ	
88	1821613518	Đào Ngọc Vinh	K18XDD3	(ARC 111)B	10	7	8	7	7.6	Báý pháp Sầu	
89	1821613821	Nguyễn Trường Linh	K18XDD3	(ARC 111)B	10	7	6	6	6.8	Sầu pháp Tầm	
90	1821613822	Trần Mạnh Vinh	K18XDD3	(ARC 111)F	4	0	0	V	0.0	Khăng	
91	1821613827	Nguyễn Thái Anh Tuấn	K18XDD3	(ARC 111)D	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
92	1821613829	Phan Văn Thành	K18XDD3	(ARC 111)B	10	9	9	9	9.2	Chên pháp Hai	
93	1821614013	Trương Văn Cương	K18XDD3	(ARC 111)J	10	8	8	9	8.9	Tầm pháp Chên	
94	1821614021	Huỳnh Ngọc Tuấn	K18XDD3	(ARC 111)B	0	0	0	V	0.0	Khăng	
95	1821614022	Nguyễn Văn Tấn	K18XDD3	(ARC 111)B	9	7	9	7	7.6	Báý pháp Sầu	
96	1821614023	Nguyễn Hồng Hải	K18XDD3	(ARC 111)J	10	9	9	10	9.7	Chên pháp Báý	
97	1821614034	Nguyễn Quý Thọ	K18XDD3	(ARC 111)F	8	5	4	6	5.9	Nằm pháp Chên	
98	1821614726	Trần Thiện Thanh	K18XDD3	(ARC 111)B	10	9	9	10	9.7	Chên pháp Báý	
99	1821614728	Đoàn Văn Nhân	K18XDD3	(ARC 111)B	8	6	9	7	7.3	Báý pháp Ba	
100	1821614729	Nguyễn Nho Duy	K18XDD3	(ARC 111)J	10	10	9	9	9.3	Chên pháp Ba	
101	1821615161	Trần Trung Hiếu	K18XDD3	(ARC 111)B	10	7	9	9	8.9	Tầm pháp Chên	
102	1821615167	V? Hoàng Long	K18XDD3	(ARC 111)D	8	3	7	1	0.0	Khăng	
103	1821615168	Dương Hiền Sơn	K18XDD3	(ARC 111)B	9	8	6	5	6.2	Sầu pháp Hai	
104	1821615170	Lê Minh Ánh	K18XDD3	(ARC 111)J	6	5	6	4	4.8	Bấ pháp Tầm	
105	1821615174	Đỗ Trung Hoàng	K18XDD3	(ARC 111)B	10	6	7	8	7.9	Báý pháp Chên	
106	1821615179	Lê Văn Quốc	K18XDD3	(ARC 111)J	9	5	9	9.5	8.7	Tầm pháp Báý	
107	1821615180	Huỳnh Công Tịnh	K18XDD3	(ARC 111)D	6	8	7	2	0.0	Khăng	
108	1821615185	Huỳnh Thanh B?nh	K18XDD3	(ARC 111)D	9	7	6	6	6.6	Sầu pháp Sầu	
109	1821615640	Lê Xuân Đức	K18XDD3	(ARC 111)B	5	0	6	V	0.0	Khăng	
110	1821615830	Tào Quang Thắng	K18XDD3	(ARC 111)B	10	6	8	9	8.6	Tầm pháp Sầu	
111	1821615998	Lê Hà Nam	K18XDD3	(ARC 111)F	10	6	5.5	2	0.0	Khăng	
112	1821616005	Lê Hoàng Tiến	K18XDD3	(ARC 111)J	10	7	9	8	8.3	Tầm pháp Ba	
113	1821616286	Nguyễn Thanh Trà	K18XDD3	(ARC 111)B	10	9	9	9.5	9.4	Chên pháp Bấ	
114	1821623527	Nguyễn Quang Khánh	K18XDD3	(ARC 111)J	6	3	6	5	5.0	Nằm	
1	111140340	Trần Thanh Tuấn	K11 XD3	(ARC 111)B	10	8	6	5	6.0	Sầu	
2	132214463	Hà Xuân Hùng	K14XDD1	(ARC 111)J	7	9	5	9	8.1	Tầm pháp Mắ	
3	142211309	Ngô Quốc Việt	K14XDD2	(ARC 111)F	10	5.5	5	5	5.8	Nằm pháp Tầm	
4	162233637	Hoàng Anh Việt	K16KTR4	(ARC 111)B	0	0	0	V	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	101	62%	
2	Số sinh viên nợ	62	38%	
TỔNG CỘNG :		163	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 04 năm 2013
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú